

BẢN TIN KINH TẾ

VỤ TỔNG HỢP KINH TẾ - BỘ NGOẠI GIAO Số 14/2018, Ngày 31/8/2018

❖ TIN VĂN KINH TẾ		❖ NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH	23
▪ Kinh tế thế giới	2	ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN CHUYỂN GIÁ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	
▪ Kinh tế Việt Nam	6		
▪ Văn bản pháp luật	11		
▪ Ngành hàng – Lĩnh vực	14		
❖ TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN	18	❖ TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ	28
CÁC HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO: HỢP TÁC MÊ CÔNG – SÔNG HẰNG 9, SÁNG KIẾN HẠ NGUỒN MÊ CÔNG 11, HỢP TÁC MÊ CÔNG – NHẬT BẢN 11, HỢP TÁC MÊ CÔNG – HÀN QUỐC 8		❖ CƠ HỘI GIAO THƯƠNG	31

BAN BIÊN TẬP
Vụ Tổng hợp Kinh tế
Bộ Ngoại giao
Số 1 Tôn Thất Đàm, Hà Nội

Tel: (024) 37995700
(024) 37995706-08
Fax: (024) 37995747
Email: kt.mfa@mofa.gov.vn

GPXB số 15/GP-XBBT cấp ngày 13/02/2018. In tại Công ty TNHH In Thanh Bình

Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn các đơn vị của Bộ Ngoại giao, các Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan Ngoại vụ một số Tỉnh, Thành phố đã cung cấp thông tin và viết bài cho Bản tin kỳ này.

KINH TẾ THẾ GIỚI

Mỹ miễn áp dụng thuế nhôm và thép cho Úc. Ngày 20/8, chính quyền Mỹ đã quyết định miễn áp thuế nhôm, thép cho Úc, theo đó Úc chủ động hạn chế xuất khẩu và Mỹ sẽ tiến hành giám sát chặt chẽ việc nhập khẩu các mặt hàng này từ Úc. Hàng tuần, Cơ quan bảo vệ biên giới và hải quan Mỹ sẽ tiến hành giám sát thép và nhôm nhập khẩu từ Úc. Đến nay cả phía Úc và Mỹ đều từ chối bình luận cũng như đưa ra giải thích việc tại sao Úc lại là nước duy nhất được hưởng việc miễn áp trừ này. Phát ngôn viên Bộ Thương mại Úc nhắc lại rằng “Chính phủ Úc hoan nghênh việc Tổng thống Mỹ khẳng định rằng Úc sẽ được miễn áp thuế nhôm thép”. Văn phòng Đại diện thương mại Mỹ (USTR), cơ quan trực tiếp xem xét việc nước nào được miễn trừ việc áp thuế theo điều khoản 232, cũng không đưa ra bình luận về thỏa thuận đạt được giữa hai nước. Một số đối tác khác như Canada, Mexico cũng đang ngó ý mong muốn đạt được thỏa thuận tương tự với Mỹ.

Chỉ số niềm tin tiêu dùng của Trung Quốc giảm nhưng vẫn đạt mức cao. Theo báo cáo công bố ngày 20/8 của Nielsen, chỉ số niềm tin tiêu dùng (CCI) của Trung Quốc đã giảm hai điểm trong quý II nhưng vẫn ở mức cao 113 điểm. Chỉ số CCI của Nielsen đo lường nhận thức về triển vọng công việc địa phương, tài chính cá nhân và mức độ sẵn sàng chi tiêu của người tiêu dùng. Mức độ tin cậy của người tiêu dùng ở trên và dưới

đường cơ sở là 100 cho thấy mức độ lạc quan hay bi quan tương ứng. “Cấu trúc và hiệu quả sản xuất của nền kinh tế được tối ưu hóa một cách đều đặn và việc chuyển đổi, nâng cấp nền kinh tế tiếp tục mở ra những động lực mới cho tăng trưởng và phát triển kinh tế chất lượng” Andy Zhao, chủ tịch của Nielsen Trung Quốc cho biết. Báo cáo của Nielsen cho thấy cả ba thành phần của CCI tại Trung Quốc vẫn ở mức cao trong quý II năm nay. Triển vọng công việc địa phương (75 điểm), tài chính cá nhân (68 điểm) và sẵn sàng chi tiêu (60 điểm). So với cùng kỳ năm ngoái, CCI đã cho thấy sự tiên bộ ổn định. Cụ thể hơn, triển vọng việc làm địa phương đã tăng 7 điểm so với 68 điểm trong cùng kỳ năm ngoái. Sự sẵn sàng chi tiêu cũng chứng kiến mức tăng 4 điểm là tương đối cao, từ 56 điểm trong cùng kỳ năm ngoái.

Mỹ trừng phạt doanh nghiệp Nga. Ngày 21/8, Bộ Tài chính Hoa Kỳ tuyên bố trừng phạt công ty Vela-Marine Ltd và hai cá nhân người Nga vì giúp công ty Divetechnoservices của Nga tránh các lệnh trừng phạt. Hồi tháng 6/2018, Bộ Tài chính Hoa Kỳ đã ban hành lệnh trừng phạt với công ty Divetechnoservices của Nga vì có liên quan đến các hành động tấn công mạng của các cơ quan chính phủ Nga. Cùng ngày, Hoa Kỳ cũng trừng phạt hai công ty tàu biển của Nga vì có liên quan tới việc chuyển dầu tinh chế cho các tàu Triều Tiên, vi phạm các lệnh cấm của Liên Hợp quốc. Cũng trong

ngày 21/8, Thượng Nghị sỹ Cộng hoà Mitch McConnell và quyền Thứ trưởng Tài chính Sigal Mandelker đều đe dọa Hoa Kỳ có thể gia tăng các lệnh trừng phạt, gây thêm nhiều tổn thất kinh tế với Nga nếu Nga tiếp tục can thiệp vào các cuộc bầu cử của Hoa Kỳ và không thay đổi các hành động của mình. Trước đó, ngày 20/8, Microsoft tuyên bố phát hiện một loạt website giả mạo các viện nghiên cứu của Đảng Cộng hoà và Quốc hội do một nhóm hacker có quan hệ mật thiết với chính phủ Nga điều hành. Những trang web này có thể được sử dụng để phát tán mã độc, tác động đến dư luận trước cuộc bầu cử giữa kỳ. Hành động của Microsoft là một phần trong nỗ lực của các công ty công nghệ Hoa Kỳ nhằm chống lại việc Nga can thiệp vào các cuộc bầu cử. Cuối tháng 7/2018, Facebook cũng đóng cửa hơn 30 trang và tài khoản xã hội nghi do phía Nga lập nên để thao túng dư luận Hoa Kỳ. Phản ứng trước các lệnh trừng phạt và đe dọa của Hoa Kỳ, Thứ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Ryabkov cho rằng các hành động của Hoa Kỳ là vô lý và sẽ có biện pháp đáp trả.

Đồng rúp Nga mất giá, giảm xuống mức thấp nhất kể từ hơn hai năm. Đồng rúp Nga ngày 21/8 đã quay trở lại mức thấp nhất kể từ tháng 4/2016, sau khi Ngân hàng Trung ương nước này thông báo vào cuối tuần trước sẽ tiếp tục mua ngoại tệ để tăng dự trữ ngoại hối. Đến nay, đồng rúp đã mất hơn 7% giá trị so với USD do bị ảnh hưởng bởi các lệnh trừng phạt của Mỹ và việc bán tháo tại các thị trường mới nổi phát sinh từ cuộc

khủng hoảng tiền tệ của Thổ Nhĩ Kỳ. Ngoài ra, đối mặt với các lệnh trừng phạt từ Mỹ, Ngân hàng Trung ương Nga cũng tăng dự trữ vàng nhiều hơn trong tháng 7, thêm 26,1 tấn nâng tổng khối lượng vàng của Nga lên 2.170 tấn, tương đương 77,4 tỷ USD, nhằm đa dạng hóa nguồn vốn ngoại tệ của mình.

Hy Lạp chấm dứt thời kỳ phụ thuộc vào cứu trợ kinh tế của EU. Sáng ngày 21/8, Thủ tướng Hy Lạp Alexis Tsipras đã có bài phát biểu trên truyền hình đánh dấu thời điểm Hy Lạp chấm dứt thời kỳ phụ thuộc vào cứu trợ kinh tế. Ông Tsipras cho biết, chính phủ của ông đã đạt được mục tiêu đề ra khi trúng cử năm 2015, đó là đưa đất nước Hy Lạp thoát khỏi những giới hạn của chương trình cứu trợ và những biện pháp thắt lưng buộc bụng kéo dài. Cao ủy châu Âu về kinh tế và tài chính Pierre Moscovici cho rằng chấm dứt chương trình cứu trợ không có nghĩa là mọi thứ đã kết thúc. Hy Lạp sẽ phải kiên trì thực hiện các cải cách, nếu dừng lại thì những nỗ lực trong 8 năm qua sẽ là vô ích. Theo đánh giá của Bloomberg, mặc dù tuyên bố không còn phụ thuộc vào các gói cứu trợ, Hy Lạp còn rất lâu mới thoát khỏi tình trạng khó khăn hiện tại. Nợ công của Hy Lạp hiện vẫn ở mức rất cao, tới 180% GDP. Các quốc gia chủ nợ EU đã áp dụng các biện pháp giảm lãi vay và gia hạn nợ cho Hy Lạp đến tận năm 2060, với hy vọng tỷ lệ nợ công của Hy Lạp sẽ giảm xuống 100% GDP vào năm 2060. Tuy nhiên, đó là kịch bản xảy ra nếu Hy Lạp giữ vững được thặng dư ngân sách ở mức

3,4% GDP trong 1 thập kỷ tới và sau đó ở mức 2,2% GDP đến năm 2060, đây là việc hết sức khó khăn mà chưa một nước nào trong khu vực đồng euro với tình trạng kinh tế bất ổn từng thực hiện được. Trong vòng vài chục năm tới, Hy Lạp sẽ phải vay nợ hàng trăm tỷ euro từ khu vực tư nhân để trả nợ. Nếu các chủ nợ tư nhân nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất ổn nào, họ sẽ rút lui và EU sẽ phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng mới ở Hy Lạp.

Nhập khẩu dầu mỏ giảm, kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh nhất trong 4 năm. Theo số liệu Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 29/8, tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước này trong quý 2/2018 đạt mức 4,2%/năm, cao hơn so với con số 4,1% được đưa ra vào tháng trước và là mức cao nhất kể từ quý 3/2014.

Diễn biến tích cực này là nhờ vào việc các doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn vào phần mềm so với tính toán ban đầu, trong khi nhập khẩu dầu mỏ giảm đi.

So với quý 2/2017, kinh tế Mỹ đã tăng trưởng ở mức 2,9%, cao hơn mức 2,8% được thông báo trước đó.

Sản lượng hàng hóa trong nửa đầu năm 2018 tăng 3,2%, thay vì mức 3,1%, giúp nền kinh tế tiến gần đến mục tiêu tăng trưởng 3%/năm của chính quyền Mỹ.

Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng mức tăng trưởng mạnh trong quý 2 này sẽ không kéo dài do có nhân tố lớn tác động như gói giảm thuế trị giá 1.500 tỷ USD thúc đẩy chi tiêu của người dân.

Đặc biệt, xuất khẩu đã tăng mạnh khi các mặt hàng như đậu tương và dầu mỏ của Mỹ trở nên hấp dẫn hơn trước khi các biện pháp đáp trả thuế quan của Trung Quốc có hiệu lực vào tháng Bảy.

Trước đó, Chính phủ Mỹ ngày 28/8 cho biết thâm hụt thương mại hàng hóa trong tháng Bảy đã tăng 6,3% lên 72,2 tỷ USD do xuất khẩu thực phẩm giảm 6,7%.

Trong khi chi tiêu của người dân trong đầu quý 3 vẫn ở mức mạnh, thì thị trường nhà ở lại suy yếu khi số lượng nhà ở được xây mới giảm đi so với dự báo trong tháng Bảy, doanh số bán nhà mới và những ngôi nhà đang được sở hữu cũng trên đà đi xuống.

Thay đổi trong luật thuế khiến lợi nhuận của các công ty tăng từ mức 26,7 tỷ USD trong quý 1 lên 72,4 tỷ USD trong quý 2.

Bộ Thương mại Mỹ cho biết việc điều chỉnh số liệu về chi tiêu của các công ty đã thể hiện xu hướng đầu tư vào phần mềm của các tập đoàn.

WTO cảnh báo thương mại toàn cầu đang bị đe dọa. Trang web Swissinfo của Đài truyền hình quốc gia Thụy Sĩ ngày 28/8 dẫn phát biểu của ông Azevedo cho biết dữ liệu của WTO cho thấy một sự leo thang đáng kể các biện pháp hạn chế thương mại được ghi nhận trong 6 tháng qua.

Ông Azevedo nhấn mạnh: "Sự leo thang tiếp diễn sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế, đe dọa việc làm và tăng trưởng ở tất cả các nước, đánh vào những nước nghèo nhất và khó khăn nhất".

Tổng Giám đốc WTO cho biết thêm nhiều biện pháp thúc đẩy nhập khẩu cũng được ghi nhận trong cùng kỳ, tuy nhiên ảnh hưởng của những biện pháp này đến kim ngạch thương mại đang giảm, trong khi tác động của những biện pháp hạn chế thương mại gia tăng nhanh.

Ông Azevedo kêu gọi cộng đồng quốc tế phải có trách nhiệm hỗ trợ giải quyết những vấn đề trên.

Người đứng đầu WTO cho biết ông đã tham vấn với các chính phủ và giới lãnh đạo trên khắp thế giới, hỏi thúc đối thoại và tìm kiếm các bước đi nhằm tháo gỡ tình hình hiện tại.

Ông Azevedo cũng cho rằng sự im lặng của các quốc gia cũng giống như hành động khơi mào cuộc chiến thương mại.

Các chuyên gia kinh tế ước tính mỗi 100 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu bị đánh thuế có thể khiến thương mại toàn cầu sụt giảm khoảng 0,5%.

Argentina tăng lãi suất ngân hàng lên 60% để vực dậy đồng peso. Ngày 30/8, Ngân hàng trung ương Argentina (BCRA) đã thông báo việc tăng lãi suất cơ bản lên 60% nhằm vực dậy đồng nội tệ peso đang trên đà lao dốc.

Theo BCRA, quyết định nâng lãi suất được đưa ra nhằm đối phó với tình hình tiền tệ hiện nay, cũng như nguy cơ gia tăng lạm phát sau khi

đồng peso tiếp tục mất giá trong những ngày gần đây. Lãi suất ngân hàng được ấn định ở mức 45% hồi đầu tháng 8.

Trước mối đe dọa về một đợt suy thoái mới đối với nền kinh tế, chỉ số rủi ro của Argentina đã tăng lên 728 điểm, tăng 5,6% so với trước đó một ngày và đưa Argentina trở thành quốc gia thứ 2 tại Mỹ Latinh, sau Venezuela, có thị trường mất ổn định nhất.

Ngày 29/8, Tổng thống Argentina Mauricio Macri cho biết IMF đã đồng ý đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói viện trợ cho nước này nhằm hỗ trợ chương trình "thắt lưng buộc bụng" của chính phủ. Theo đó, IMF sẽ đẩy nhanh việc giải ngân khoản vay trị giá 50 tỷ USD đã nhất trí hồi tháng Sáu vừa qua, sau khi Chính phủ Argentina cam kết giảm thâm hụt ngân sách từ mức 3,9% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2017 xuống còn 2,7% trong năm nay và 1,3% vào năm tới.

Quyết định trên được đưa ra trong bối cảnh tình hình trên các thị trường tài chính và tiền tệ của quốc gia Nam Mỹ này đang rất bất ổn do những lo ngại nguy cơ lạm phát, suy thoái kinh tế và thâm hụt ngân sách.

Lạm phát tại Argentina dự báo sẽ vượt ngưỡng 30% vào cuối năm nay, và đồng peso đã mất hơn 40% giá trị kể từ đầu năm 2018./.



KINH TẾ VIỆT NAM

CPI tăng 3,52% so với cùng kỳ năm 2017

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2018 tăng 0,45% so với tháng 7/2018 và tăng 3,98% so với cùng kỳ năm 2017. CPI 8 tháng đầu năm 2018 tăng 3,52% so với cùng kỳ năm 2017.

Có 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có CPI tháng 8/2018 tăng so với tháng trước, trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng cao nhất 0,87%, chủ yếu do nhóm thực phẩm tăng 1,12% (làm CPI chung tăng 0,25%). Nhóm lương thực tăng nhẹ 0,1%.

Nhóm giáo dục tăng 0,46%; nhóm nhà ở vật liệu và xây dựng tăng

0,44%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,19%; nhóm giao thông tăng 0,13%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,11%. Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép và thiết bị, đồ dùng gia đình cùng tăng 0,1%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,13%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,07%.

Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 8/2018 tăng 0,22% so với tháng trước và tăng 1,54% so với cùng kỳ năm 2017. Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng năm 2018 tăng 1,38% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Moody's: Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh trong vài năm tới

Trong báo cáo "Chính phủ Việt Nam: Câu hỏi thường gặp (FAQ) về triển vọng tăng trưởng, thương mại và nợ chính phủ" mới công bố, ngày 21/8, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service cho biết kinh tế Việt Nam sẽ có thể tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong vài năm tới, ở mức gần gấp đôi các quốc gia có cùng mức tín nhiệm.

Theo Moody's, mức tăng trưởng này sẽ nhận được sự hỗ trợ từ sức cạnh tranh gia tăng, các dòng chảy thương mại mạnh mẽ và tiêu dùng tăng mạnh của Việt Nam.

Tuy vậy, những rủi ro trong hệ thống ngân hàng, tình trạng dễ biến động phá vỡ chu kỳ ổn định của thị trường tài chính vẫn là một rào cản đối với việc lan tỏa sức mạnh tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.

Báo cáo của Moody's cho hay đầu tư là nhân tố đóng góp chính cho mức tăng trưởng 6%/năm trong một thập niên qua của kinh tế Việt Nam, song năng suất lao động sẽ ngày càng thúc đẩy mức tăng trưởng chủ đạo khi nền

kinh tế Việt Nam chuyển sang chuỗi giá trị cao hơn và vai trò của khu vực tư nhân gia tăng.

Những cải thiện về sức cạnh tranh nói trên, cùng với một sự kết hợp các dòng chảy thương mại mạnh mẽ và tiêu dùng tăng mạnh sẽ hỗ trợ tăng trưởng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trung bình của Việt Nam ở mức 6,4% trong giai đoạn 2018-2022, cao gần gấp đôi mức tăng trưởng trung bình 3,5% của một quốc gia được xếp hạng tín nhiệm Ba3.

Trong khi đó, những tác động của tình trạng xung đột thương mại giữa Mỹ (có mức xếp hạng Aaa với triển vọng ổn định) và Trung Quốc (A1, ổn định) có thể tác động bất lợi đối với Việt Nam nếu mức thuế quan mà hai nước này áp dụng được mở rộng sang các sản phẩm có trong chuỗi cung cấp về điện thoại di động – mà Việt Nam đang tập trung sản xuất – hay ảnh hưởng tới các nền kinh tế khác mà Việt Nam có quan hệ thương mại chặt chẽ như Hàn Quốc (Aa2, ổn định).

Với mức nợ chính phủ của Việt Nam hiện tương đương 52% GDP nhìn chung khá phù hợp với mức nợ chính phủ trung bình khoảng 50% GDP đối với một quốc gia được xếp hạng tín nhiệm Ba. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế danh nghĩa mạnh mẽ sẽ ổn định nợ chính phủ của Việt Nam ở mức trên.

Ngoài ra, cơ cấu nợ của Việt Nam đã được cải thiện, với việc kéo dài thời gian đáo hạn và giảm tỷ trọng nợ vay ngoại tệ đang giúp Việt Nam hạn chế mức độ ảnh hưởng của các "cú sốc" tài chính bên ngoài đối với nền kinh tế trong nước.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tiếp tục tăng trưởng

Tổng cục Thống kê cho biết, tính chung 8 tháng năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2017, cao hơn mức tăng 8,2% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 13,3%, đóng góp 10,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,4%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,5%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 0,3%, làm giảm 0,04 điểm phần trăm mức tăng chung.

Một số ngành có chỉ số sản xuất 8 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước như sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 60,8% (sản xuất than cốc tăng 116,4%; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 59,2%)... Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm là: sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 4,2%; sửa chữa bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị tăng 3,4%; chế biến gỗ, sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa và sản xuất sản phẩm từ cao su, plastic cùng tăng 3,1%...

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 8 tháng năm nay tăng cao so với

cùng kỳ năm trước: Xăng dầu tăng 50,7%; sắt, thép thô tăng 37,6%; linh kiện điện thoại tăng 36,6%; Alumin tăng 25,2%...

Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2018 của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó Hà Tĩnh là địa phương có mức tăng

cao nhất 121,4%, chủ yếu do đóng góp của Tập đoàn Formosa. Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước của một số địa phương có quy mô công nghiệp lớn như: Hải Phòng tăng 24,2%; Bắc Ninh tăng 20,2%; Vĩnh Phúc tăng 13,9%; Thái Nguyên tăng 12,1%...

Cả nước có 11.655 doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 8

Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý Đăng ký Kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong tháng 8/2018, cả nước có 11.655 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 107.564 tỷ đồng, tăng 3,5% về số doanh nghiệp và giảm 11,9% về số vốn đăng ký so với tháng 7/2018.

Tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp đạt 9,2 tỷ đồng, giảm 14,9% so với tháng trước, và số lao động đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới là 111.172 lao động, giảm 3,3%.

So với cùng kỳ năm 2017, 8 tháng đầu năm 2018, tổng số doanh nghiệp thành lập mới là 87.448 doanh nghiệp (tăng 2,4%), với tổng vốn đăng ký là 878.627 tỷ đồng (tăng 6,9%).

Tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới trong 8 tháng đầu năm 2018 đạt 10 tỷ đồng, tăng 4,3% so. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong 8 tháng qua là 734.690 lao động, giảm 10,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong 8 tháng đầu năm 2018, cả nước cũng có 20.942 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, tập trung ở các ngành, như: bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy có 7.581 doanh nghiệp, chiếm 36,2% trên tổng số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động; Xây dựng có 3.272 doanh nghiệp, chiếm 15,6% trên tổng số doanh nghiệp; Công nghiệp chế biến, chế tạo có 2.771 doanh nghiệp, chiếm 13,2% trên tổng số doanh nghiệp.

Về số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, cả nước có 21.575 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 25,2% so với cùng kỳ năm 2017 và có 41.660 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể tăng 45,9% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất siêu trong 8 tháng đầu năm đạt 2,8 tỷ USD

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong 8 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 155,41 tỷ USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 45,11 tỷ USD, tăng 17,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 110,30 tỷ USD (chiếm 71% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 13,4%.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước như: điện thoại và linh kiện đạt 30,9 tỷ USD, tăng 15,7%; hàng dệt may đạt 19,4 tỷ USD, tăng 14,9%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 18,4 tỷ USD, tăng 14,2%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 10,6 tỷ USD, tăng 26,9%; giày dép đạt 10,5 tỷ USD, tăng 9,6%.

Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 30,2 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó điện thoại và linh kiện tăng 27,2%; giày dép tăng 12,9%; hàng dệt may tăng 10,4%. Tiếp đến là EU đạt 27,7 tỷ USD, tăng 10,8%, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện tăng 23,3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 20,8%; điện thoại và linh kiện tăng 13%. Trung Quốc đạt 23,4 tỷ USD, tăng 25,2%, trong đó điện thoại và linh kiện tăng 175,7%; dệt may tăng 43,1%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 23,3%.

Thị trường ASEAN đạt 16,5 tỷ USD, tăng 16%, trong đó gạo tăng 145,3%; sắt thép tăng 52,7%; hàng dệt

may tăng 33,9%. Nhật Bản đạt 12 tỷ USD, tăng 9,4%, trong đó hàng dệt may tăng 21,9%; giày dép tăng 12,3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 4,8%. Hàn Quốc đạt 11,8 tỷ USD, tăng 27,9%, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện tăng 52,5%; điện thoại và linh kiện tăng 26,4%; hàng dệt may tăng 17,7%.

Tính chung 8 tháng, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 152,66 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 61,85 tỷ USD, tăng 11,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 90,81 tỷ USD, tăng 11,4%.

Mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu cao gồm: điện tử, máy tính và linh kiện đạt 26,9 tỷ USD, tăng 13,7%; điện thoại và linh kiện đạt 9,3 tỷ USD, tăng 4,3%; vải đạt 8,5 tỷ USD, tăng 16,1%; sắt thép đạt 6,7 tỷ USD, tăng 10,2%; chất dẻo đạt 5,8 tỷ USD, tăng 17,1%; xăng dầu đạt 5,7 tỷ USD, tăng 26,4%; kim loại thường đạt 5,3 tỷ USD, tăng 35,9%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 3,8 tỷ USD, tăng 4,6%; hóa chất đạt 3,3 tỷ USD, tăng 26,2%.

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 41,4 tỷ USD, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn tăng, gồm: vải tăng 19,7%; điện thoại và linh kiện tăng 14,2%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 6,1%.

Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc với kim ngạch nhập khẩu đạt 30,8 tỷ USD, tăng 1,9%, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện tăng 17%; vải tăng 12,8%. ASEAN đạt 20,5 tỷ USD, tăng 11,8%, trong đó máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 18,9%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 12,5%; xăng dầu tăng 4%. Nhật Bản đạt 12,2 tỷ USD, tăng 14,8%, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện tăng 34,2%; vải tăng 19%; sắt thép tăng 16%. EU đạt 8,9 tỷ USD,

tăng 11,2%, trong đó vải tăng 31,1%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 23,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 13,4%. Hoa Kỳ đạt 8,7 tỷ USD, tăng 39,2%, trong đó thức ăn gia súc tăng 133,4%; bông tăng 25,9%.

Tính chung 8 tháng cán cân thương mại hàng hóa vẫn duy trì xuất siêu với 2,8 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 16,7 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 19,5 tỷ USD.

Nhà đầu tư ngoại rót 24 tỷ USD vào kinh tế Việt Nam 8 tháng 2018

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 8 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 24,35 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, cả nước có 1.918 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới 13,48 tỷ USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2017 và có 736 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 5,58 tỷ USD, bằng 87,2% so với cùng kỳ năm 2017. 4.551 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp gần 5,28 tỷ USD, tăng 50,9% so với cùng kỳ 2017. Tính đến ngày 20/8/2018, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 11,25 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2017.

Theo lĩnh vực đầu tư, công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đạt 10,72 tỷ USD, chiếm 44% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 5,9 tỷ USD, chiếm 24,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Đứng thứ ba là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,87 tỷ USD, chiếm 7,6% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Nhật Bản đứng vị trí thứ nhất với tổng vốn đầu tư 7 tỷ USD, chiếm 28,8% tổng vốn đầu tư. Hàn Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký 5,16 tỷ USD, chiếm 21,2% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Singapore đứng vị trí thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký 3,47 tỷ USD, chiếm 14% tổng vốn đầu tư.

Hà Nội là Thành phố thu hút được nhiều vốn đầu tư nhất với tổng số vốn đăng ký 5,93 tỷ USD, chiếm 24,4% tổng vốn đầu tư. TP. Hồ Chí Minh đứng thứ hai với tổng vốn đăng ký 4,42 tỷ USD, chiếm 18,2% tổng vốn đầu tư. Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ ba với tổng số vốn đăng ký 2,17 tỷ USD chiếm 8,9% tổng vốn đầu tư./.



VĂN BẢN PHÁP LUẬT

BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo. Theo đó, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 06 tháng trước đó (giảm 5% so với trước đây).

Qua đó, vừa bảo đảm cung cấp kịp thời nhu cầu tiêu dùng gạo tại từng thời điểm cụ thể, tránh gây ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế – xã hội; vừa tạo các điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi kinh doanh. Đồng thời, Nghị định 107 quy định thương nhân được kinh doanh xuất khẩu gạo khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có ít nhất 01 kho chuyên dùng chứa thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Có ít nhất 01 cơ sở xay, sát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Kho chứa, cơ sở xay, sát, chế biến thóc, gạo có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê của tổ chức, cá nhân khác có hợp đồng thuê bằng văn bản với thời hạn thuê tối thiểu 05 năm.

Nghị định 107/2018/NĐ-CP bãi bỏ Nghị định 109/2010/NĐ-CP ngày 04/11/2010. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 23/8/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Theo đó, Nghị định bổ sung quy định đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh sẽ thực hiện tại phòng đăng ký kinh doanh, nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính.

Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh bao gồm: bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế và các giấy tờ quy định khác tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp.

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phòng đăng ký kinh doanh gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở để thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh.

Nghị định cũng sửa quy định về đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp. Cụ thể, trường hợp công ty đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp của các thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, của các thành viên hợp danh công ty hợp danh, công ty gửi thông báo đến phòng đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký.

Nội dung thông báo gồm: tỷ lệ phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, hoặc của mỗi thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; vốn điều lệ đã đăng ký và vốn điều lệ đã thay đổi; thời điểm và hình thức tăng giảm vốn.

Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ công ty, kèm theo thông báo như quy định trên phải có quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, của đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ của công ty; văn bản của Sở Kế hoạch và đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư. Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong điều lệ công ty.

Trường hợp đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần, kèm thông báo quy định trên, hồ sơ đăng ký tăng vốn điều lệ phải có 2 văn bản.

Một là, quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

Hai là, quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần. Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn.

Ngoài ra, nghị định cũng sửa đổi quy định về công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. Theo đó, việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký.

THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VỀ ĐẤU GIÁ THÍ ĐIỂM HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU ĐƯỜNG NĂM 2018.

Ngày 21/8/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 22/2018/TT-BCT hướng dẫn đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2018. Thông tư chỉ rõ, lượng đường đấu giá nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2018 là 94.000 tấn, tăng 4.500 tấn so với năm 2017.

Việc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2018 được thực hiện thông qua Hội đồng đấu giá do Bộ Công Thương thành lập. Cũng theo Thông tư này, khi làm thủ tục nhập khẩu đường, ngoài việc thực hiện các quy định hiện hành, thương nhân nộp văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường của Bộ Công Thương với cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 21/08/2018 đến ngày 31/12/2018.

QUY ĐỊNH VỀ NGOẠI HỐI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM – TRUNG QUỐC

Ngày 28/8/2018, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư số 19/2018/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Thông tư này hướng dẫn Nghị định 14/2018/NĐ-CP ngày 23/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới và thay thế Quyết định 689/2004/QĐ-NHNN ngày 07/6/2004 về việc ban hành quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam – Trung Quốc.

Thông tư 19 quy định cụ thể về đồng tiền được sử dụng trong thanh toán đối với hoạt động thương mại biên giới, theo đó: đối với hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới, thương nhân được sử dụng ngoại tệ tự do chuyển đổi và đồng bản tệ (CNY, VND) để thanh toán; đối với hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ của cư dân biên giới và tại chợ biên giới, đồng tiền được sử dụng trong thanh toán là đồng bản tệ (CNY, VND).

Về phương thức thanh toán, thanh toán qua ngân hàng là phương thức thanh toán chủ yếu áp dụng đối với hoạt động thương mại biên giới. Ngoài ra, Thông tư 19 quy định phương thức thanh toán bằng tiền mặt (CNY, VND) đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân Việt Nam và thanh toán bằng VND tiền mặt đối với hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ của cư dân biên giới và tại chợ biên giới”.

Việt Nam có 7 tỉnh có đường biên giới giáp với Trung Quốc gồm Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Điện Biên và chỉ có những khu vực biên giới tại các tỉnh này mới được phép dùng đồng VND, CNY để thanh toán đối với hoạt động thương mại biên giới./.



NGÀNH HÀNG - LĨNH VỰC

XI MĂNG XUẤT KHẨU VƯỢT CHỈ TIÊU CẢ NĂM

Theo Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) cho biết sản phẩm xi măng tiêu thụ ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu trong tháng 8/2018, ước đạt 7,66 triệu tấn, trong đó tiêu thụ nội địa khoảng 5,65 triệu tấn và xuất khẩu sản phẩm ước đạt khoảng 2,01 triệu tấn.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2018, sản lượng xi măng tiêu thụ ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu ước đạt 63,85 triệu tấn, tăng tới 30% so với cùng kỳ 2017 và đạt khoảng 76% kế hoạch tiêu thụ của cả năm. Trong đó tiêu thụ nội địa ước đạt khoảng 43,76 triệu tấn và xuất khẩu 20,09 triệu tấn. Như vậy, sản lượng xuất khẩu sản phẩm xi măng trong 8 tháng đã vượt mục tiêu kế hoạch xuất khẩu của cả năm là từ 18 -19 triệu tấn.

Với đà tăng trưởng ổn định thì mục tiêu tiêu thụ từ 65 – 66 triệu tấn xi măng tại thị trường nội địa cũng sẽ có khả năng về đích sớm.

XUẤT KHẨU GIẤY SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC TĂNG ĐỘT BIẾN

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tính đến hết tháng 7/2018, kim ngạch xuất khẩu giấy và sản phẩm từ giấy đạt 591,5 triệu USD tăng 59,1% so với cùng kỳ 2017.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu giấy và sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn với 27,2%, đạt 160,9 triệu USD, tăng gấp hơn 11 lần so với cùng kỳ 2017.

Đứng thứ hai là các nước Đông Nam Á nói chung, chiếm 25,4% tỷ trọng đạt 150,2 triệu USD, tăng 41,19%. Tiếp theo là Mỹ với kim ngạch 70,6 triệu USD, tăng 15,92%; Đài Loan (Trung Quốc) tăng 9% đạt 52,6 triệu USD.

So sánh với cùng kỳ năm 2017, ngoài thị trường Trung Quốc có mức tăng đột biến thì xuất khẩu sang Philippines và Hàn Quốc cũng tăng mạnh; trong đó Philippines tăng 147,65%, đạt 17 triệu USD, Hàn Quốc tăng 125,67%, đạt 12,8 triệu USD. Ở chiều ngược lại, xuất khẩu sang các nước EU giảm mạnh 24% chỉ với 2,1 triệu USD.

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU RAU QUẢ TĂNG 14,1%

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giá trị xuất khẩu rau quả trong tháng 8/2018 ước đạt 346 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 8

tháng đầu năm 2018 ước đạt 2,7 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2017; giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả trong tháng 8/2018 đạt 224 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 8 tháng đầu năm 2018 đạt 1,15 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 292 triệu USD, tăng 44,8%; mặt hàng quả ước đạt 812 triệu USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2017.

Thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất trong 7 tháng đầu năm 2018 là thị trường Thái Lan (chiếm 44,4% thị phần), Trung Quốc (chiếm 21,3%). Trong 7 tháng đầu năm 2018 giá trị nhập khẩu rau quả ở hầu hết các thị trường chính đều tăng so với cùng kỳ năm 2017 ngoại trừ thị trường Thái Lan (giảm 20,1%) và thị trường Myanmar (giảm 14,6%). Trong đó, thị trường có giá trị nhập khẩu rau quả tăng nhiều nhất so với cùng kỳ năm ngoái là Hàn Quốc (tăng 2,07 lần), tiếp đến là Hoa Kỳ (tăng 89,5%) và Australia (tăng 73,3%).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa ra dự báo năm nay giá trị xuất khẩu rau quả sẽ đạt trên 4 tỷ USD, tuy nhiên với giá trị xuất khẩu hiện nay, ngành hàng rau quả của Việt Nam đang có dấu hiệu chững lại. Doanh nghiệp hiện nay phải đối mặt với một loạt các vấn đề về cạnh tranh thị trường, các biện pháp bảo hộ thông qua những hàng rào kỹ thuật khắt khe hơn ở các thị trường nhập khẩu. Do đó cần đẩy mạnh việc phổ biến, tư vấn, đào tạo doanh nghiệp về áp dụng tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của các thị trường nước ngoài, cùng với đó, khắc phục các tồn tại trong vấn đề an toàn thực phẩm, quy cách bao gói, nhãn hiệu... đối với mặt hàng rau quả.

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ CHUYÊN DỊCH THỊ TRƯỜNG SANG CHÂU Á VÀ TRUNG ĐÔNG

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu cá ngừ trong 7 tháng đầu năm 2018 đạt kim ngạch 356 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2017. Các mặt hàng xuất khẩu tăng tập trung vào thăn philê cá ngừ đông lạnh và cá ngừ chế biến.

Theo đó, giá trị xuất khẩu thăn philê cá ngừ đông lạnh tăng 8%, các sản phẩm cá ngừ chế biến khác tăng 65%. Kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường chính đều tiếp tục đà tăng trưởng, như: EU tăng 22% (đạt 84 triệu USD), Israel tăng 62% (đạt 45 triệu USD), ASEAN tăng 23% (đạt 28 triệu USD), Nhật Bản tăng 21%.

Tại phân khúc thị trường cá ngừ đông lạnh sang Israel, Việt Nam đang chiếm lĩnh thị trường Israel và gần như không có đối thủ cạnh tranh. Dự báo trong năm 2018, nhu cầu tiêu thụ cá ngừ tại Israel và thị trường các nước khu vực ASEAN sẽ là thị trường xuất khẩu quan trọng của cá ngừ Việt Nam.

Riêng với thị trường Hoa Kỳ, theo đánh giá của VASEP, chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc sẽ là cơ hội cho doanh nghiệp xuất khẩu cá ngừ sang thị trường Hoa Kỳ tăng trưởng khi cả hai bên thực hiện chính sách áp thuế lên hàng

hóa nhập khẩu sẽ làm giảm mạnh xuất khẩu cá ngừ của Trung Quốc sang Hoa Kỳ và ngược lại.

ĐẤU GIÁ 94.000 TẤN ĐƯỜNG THUỘC HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU 2018

Ngày 21/8/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 22/2018/TT-BCT hướng dẫn về đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2018. Theo đó, lượng đường đấu giá (Mã HS 17.01) nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2018 là 94.000 tấn.

Đối tượng áp dụng là các thương nhân trực tiếp sử dụng đường làm nguyên liệu sản xuất và thương nhân sử dụng đường thô để sản xuất đường tinh luyện; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc nhập khẩu đường theo hạn ngạch thuế quan năm 2018.

Việc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2018 được thực hiện thông qua Hội đồng đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2018.

Nguyên tắc, trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản thực hiện theo quy định về pháp luật bán đấu giá phù hợp với tính chất tài sản bán đấu giá.

Bộ Công Thương thành lập Hội đồng đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2018. Chủ tịch Hội đồng đấu giá ban hành Quy chế đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2018.

Sau khi có Báo cáo kết quả đấu giá của Hội đồng đấu giá, Bộ Công Thương có văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường cho thương nhân trúng đấu giá.

Khi làm thủ tục nhập khẩu đường, ngoài việc thực hiện các quy định hiện hành, thương nhân nộp văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường của Bộ Công Thương với cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 21/8/2018 đến ngày 31/12/2018.

8 THÁNG: XUẤT KHẨU DỆT MAY ĐẠT GẦN 20 TỶ USD

Theo báo cáo ngành dệt may của Công ty chứng khoán quốc tế (VIS), ngành dệt may Việt Nam phát triển mạnh từ 2002 đến nay với mức tăng trưởng trung bình mỗi năm đến 20%. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế 2008, xuất khẩu dệt may chững lại 1 năm nhưng sau đó hồi phục và duy trì tăng trưởng trung bình 15% đến nay.

Dệt may là một trong những ngành xuất siêu kỷ lục của VN khi năm 2017 đạt thặng dư đến 15,5 tỷ USD. 8 tháng đầu năm 2018 kim ngạch xuất khẩu dệt may đã đạt 19,4 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 10,4%

của cùng kỳ 2017. 4 thị trường lớn Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc chiếm đến 75% giá trị hàng xuất khẩu Việt Nam. Các thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc đều có sự tăng trưởng hơn 20% so với cùng kỳ bên cạnh thị trường mới Trung Quốc cũng gia tăng đến gần 50%.

Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu chính của dệt may chiếm đến gần 40% tổng kim ngạch. Trong 6 tháng đầu năm 2018 đã đạt 6.4 tỷ USD. VIS dự báo kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ năm 2018 tăng 12,3% đạt 13,8 tỷ USD.

XUẤT KHẨU GẠO TĂNG MẠNH CẢ LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ

Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), khối lượng xuất khẩu gạo tháng 8/2018 ước đạt 441 nghìn tấn với giá trị đạt 209 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 8 tháng đầu năm 2018 ước đạt 4,4 triệu tấn và đạt kim ngạch 2,2 tỷ USD, tăng 6,8% về khối lượng và tăng 22,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

Giá gạo xuất khẩu bình quân các tháng đầu năm 2018 được đánh giá là cao hơn cùng kỳ năm 2017 (giá bình quân 7 tháng là 507 USD/tấn, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2017). Các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh 7 tháng đầu năm 2018, là Indonesia (tăng 67,5% so với cùng kỳ năm 2017), Irắc (tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2017), Philippines (tăng gấp 2 lần), Hồng Kông (tăng 61,3%), Malaysia (tăng 39,4%), bờ Biển Ngà (33,5%) và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (11%).

Trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất với 24,7% thị phần. Tuy nhiên, lượng gạo xuất sang Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2018 chỉ đạt 927 nghìn tấn với kim ngạch 491 triệu USD, giảm 32,8% về khối lượng và giảm 21,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân do, xuất khẩu gạo nếp tiếp tục giảm mạnh trong tháng 7, chỉ đạt kim ngạch 9,8 triệu USD (giảm 50% so với tháng 6) do tác động của chính sách tăng thuế nhập khẩu gạo của Trung Quốc.

Tuy nhiên, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản dự báo, xuất khẩu gạo Việt Nam từ nay đến cuối năm sẽ tăng do nhu cầu nhập khẩu của thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Philippines, Indonesia, Iraq và các nước châu Phi tăng lên.



TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

CÁC HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO: HỢP TÁC MÊ CÔNG – SÔNG HẰNG 9, SÁNG KIẾN HẠ NGUỒN MÊ CÔNG 11, HỢP TÁC MÊ CÔNG – NHẬT BẢN 11, HỢP TÁC MÊ CÔNG – HÀN QUỐC 8

Trung Kiên

Từ ngày 02-03/8/2018, tại Singapore, đã diễn ra Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao (HNBT) hợp tác Mê Công – sông Hằng lần thứ 9, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Sáng kiến Hạ nguồn Mê Công (LMI) lần thứ 11, Hội nghị Bộ trưởng Hợp tác Mê Công – Nhật Bản lần thứ 11 và Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mê Công – Hàn Quốc lần thứ 8. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã dẫn đầu đoàn Việt Nam tham dự các Hội nghị.

1. HNBT hợp tác Mê Công – sông Hằng lần thứ 9

Hội nghị do Bộ trưởng Ngoại giao Thái Lan Don Pramudwinai và Quốc vụ Khanh Bộ Ngoại giao Ấn Độ Tiến sĩ V. K. Singh đồng chủ trì với sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước Cam-pu-chia, Lào, Mi-an-ma và Việt Nam.

Về tình hình hợp tác thời gian qua, các Bộ trưởng hài lòng với tiến trình triển khai Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2018, nổi bật là các lĩnh vực đào tạo, 900 suất học bổng mỗi năm, xây dựng Trung tâm dữ liệu chung tại Đại học Nalanda, Ấn Độ và triển khai các dự án sử dụng Quỹ hiệu quả nhanh. Hội nghị cũng hoan nghênh các hoạt động hợp tác được tổ chức tại Ấn Độ, nổi bật là Đối thoại chính sách MGC lần thứ 1 về tăng cường kết nối (4/2017), các cuộc họp Nhóm công tác chung lần thứ 1 về doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ (9/2017) và về chia sẻ thông tin và quản lý bệnh truyền nhiễm (11/2017), và Diễn đàn Doanh nghiệp MGC lần thứ nhất (01/2018).

Về định hướng hợp tác thời gian tới, các Bộ trưởng nhất trí đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, văn hóa và giao thông, đồng thời tiếp tục mở rộng hợp tác về doanh nghiệp, y tế và nguồn nước. Một số hoạt động cụ thể được đề xuất gồm xây dựng Trung tâm dữ liệu chung tại Đại học Nalanda; Hội nghị về Chất mầm nguyên sinh gạo; các hoạt động đào tạo, quảng bá du lịch; hội chợ thương mại MGC. Hội nghị ghi nhận mong muốn của Ấn Độ tham gia hợp tác với Ủy hội sông Mê Công (MRC), nhất là về chia sẻ kinh nghiệm thu thập dữ liệu nguồn nước, và đề xuất tổ chức Hội nghị quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước lần thứ 1 tại New Delhi trong năm 2018. Kết thúc Hội nghị, các Bộ trưởng đã thông qua Tuyên bố chung và nhất trí sẽ tổ chức Hội nghị Bộ

trưởng Ngoại giao Hợp tác Mê Công – Sông Hằng lần thứ 10 tại Thái Lan trong năm 2019.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh đánh giá cao các hoạt động mà hợp tác MGC đã triển khai trong năm qua và cảm ơn sự hỗ trợ của Ấn Độ dành cho tiểu vùng Mê Công. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng nhấn mạnh với chính sách “Hành động hướng Đông” của Ấn Độ và chiến lược phát triển “hướng ra bên ngoài” của các nước Mê Công, tiềm năng hợp tác của hai bên còn rất lớn, đồng thời đề xuất các lĩnh vực chính mà hợp tác MGC cần tập trung thời gian tới như sau: (i) Tăng cường hợp tác kết nối, nhất là mở rộng hành lang Kinh tế Đông – Tây. Hành lang Kinh tế phía Nam tới Ấn Độ, mở rộng tuyến đường cao tốc Ấn Độ - Mi-an-ma – Thái Lan tới Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam; đồng thời đề nghị khởi động thảo luận về thỏa thuận giao thông đường bộ; (ii) Thuận lợi hóa thương mại và đầu tư thông qua xóa bỏ các rào cản thương mại, xúc tiến thương mại, hợp tác về thông quan, kiểm dịch; (iii) Nhấn mạnh nhu cầu cấp bách về ngăn ngừa thảm họa và các sự cố trên sông Mê Công thông qua phát triển các “cơ sở hạ tầng có chất lượng”, triển khai các biện pháp, xây dựng khuôn khổ pháp lý đánh giá và quản lý rủi ro. Các nước thượng nguồn và hạ nguồn đều có trách nhiệm tăng cường hợp tác, đưa ra các giải pháp chung và hành động cùng nhau hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, đặc biệt là hợp tác quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công. Hoan nghênh Ấn Độ tham gia hợp tác với Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

2. HNBT Sáng kiến Hạ nguồn Mê Công (LMI) lần thứ 11

Hội nghị có sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước Cam-pu-chia, Lào, Mi-an-ma, Thái Lan, Việt Nam, Hoa Kỳ và Tổng thư ký ASEAN. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh dẫn đầu đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị.

Về hợp tác thời gian qua, các Bộ trưởng khẳng định vai trò của hợp tác LMI là động lực quan trọng đối với sự kết nối, hội nhập kinh tế, phát triển bền vững và quản trị tốt ở tiểu vùng Mê Công. Các Bộ trưởng đánh giá cao cách tiếp cận tổng thể của hợp tác LMI đối với đảm bảo an ninh nguồn nước, lương thực, năng lượng và xử lý các thách thức môi trường. Hội nghị cũng hoan nghênh các kết quả triển khai chương trình Đối tác cơ sở hạ tầng bền vững và các khóa đào tạo trên nhiều lĩnh vực.

Để thúc đẩy hơn nữa hợp tác, các Bộ trưởng đã thông qua việc cải tiến cơ cấu của LMI thành 2 trụ cột hợp tác bao gồm: (i) Hợp tác nguồn nước, năng lượng, lương thực và môi trường; (ii) Phát triển con người và kết nối. Ngoài ra, các nội dung hợp tác về bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và đối tác công – tư sẽ được lồng ghép vào các hoạt động của LMI. Hội nghị đã thông qua Tuyên

bổ chung, Tài liệu về tái cơ cấu LMI và Kế hoạch hành động LMI giai đoạn 2016-2020.

Nội dung hợp tác quản lý nguồn nước, bảo vệ môi trường và ngăn ngừa thảm họa được nêu đậm trong Hội nghị. Các Bộ trưởng nhấn mạnh vai trò của Sáng kiến Dữ liệu nguồn nước Mê Công trong việc thúc đẩy hợp tác giữa các nước LMI, các nhà tài trợ, Ủy hội sông Mê Công (MRC) và các đối tác khác. Các Bộ trưởng cho rằng cần tiếp tục thúc đẩy xây dựng một tầm nhìn chung và khuôn khổ chiến lược để nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nước. Các nước LMI, FLM và MRC cũng đã thông qua Tuyên bố chung về tăng cường quản lý dữ liệu nguồn nước và chia sẻ thông tin ở hạ nguồn Mê Công nhằm nâng cao năng lực của các nước LMI và MRC trong việc thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu nguồn nước.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh nhấn mạnh hợp tác LMI là một trong những cơ chế hàng đầu tại tiểu vùng về thúc đẩy phát triển bền vững và bao trùm. Phó Thủ tướng đã ghi nhận tích cực việc triển khai thành công các chương trình hợp tác về cơ sở hạ tầng, đào tạo, kết nối và doanh nghiệp. Phó Thủ tướng đánh giá cao sự hỗ trợ của Hoa Kỳ đối với các nước Mê Công và hợp tác LMI trong 9 năm qua. Để tăng cường hơn nữa hợp tác trong LMI, Phó Thủ tướng đã đề xuất đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực: (i) Tăng cường hợp tác chia sẻ kinh nghiệm của Mỹ hỗ trợ các nước Mê Công phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng và nghiên cứu phát triển; (ii) Hợp tác tăng năng suất nông nghiệp, nâng cao khả năng ứng phó của nông nghiệp với biến đổi khí hậu và mở rộng thị trường hàng nông sản; (iii) Chú trọng hợp tác về an ninh nguồn nước, năng lượng và lương thực, đặc biệt là hợp tác phòng ngừa và giảm rủi ro thảm họa, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. Trong đó hợp tác LMI cần tập trung hỗ trợ các nước Mê Công nâng cao năng lực về quản lý bền vững các nguồn nước xuyên biên giới; ứng dụng công nghệ và các công cụ mới nhằm đánh giá tác động từ các dự án phát triển tới môi trường tự nhiên và xã hội; và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm về hạn hán và lũ lụt.

3. HNBT Hợp tác Mê Công – Nhật Bản lần thứ 11

Hội nghị có sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước Cam-pu-chia, Lào, Mi-an-ma, Thái Lan, Việt Nam và Nhật Bản.

Về tình hình hợp tác, các Bộ trưởng đánh giá hợp tác Mê Công – Nhật Bản đã đóng góp hiệu quả vào phát triển và thịnh vượng ở khu vực. Các Bộ trưởng hài lòng trước các kết quả hợp tác, bao gồm việc triển khai nhiều dự án trong Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2018, Sáng kiến Kết nối Mê Công – Nhật Bản trên các lĩnh vực như kết nối hạ tầng cứng, hạ tầng mềm, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, chống biến đổi khí hậu và giao lưu nhân dân. Các Bộ trưởng hoan nghênh việc tổ chức Diễn đàn Mê Công Xanh lần thứ 5 tại Thái Lan vào tháng 2/2018.

Về hợp tác thời gian tới, Hội nghị nhất trí các ưu tiên của hợp tác Mê Công – Nhật Bản bao gồm: kết nối sông động và hiệu quả; kết nối con người; và phát triển bền vững. Hội nghị nhất trí tăng cường kết nối tiểu vùng thông qua phát triển “hạ tầng chất lượng” trên cơ sở phù hợp với nhu cầu phát triển của các nước Mê Công; đồng thời tăng cường hợp tác phát triển nhân lực công nghiệp, y tế và đào tạo. Các Bộ trưởng khẳng định quyết tâm tăng cường phối hợp giữa hợp tác Mê Công – Nhật Bản và Ủy hội sông Mê Công, đặc biệt là về quản lý bền vững nguồn nước, bao gồm nguồn nước xuyên biên giới. Ngoài ra, các Bộ trưởng cũng thảo luận về một số vấn đề quốc tế và khu vực như tình hình bán đảo Triều Tiên và Biển Đông. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Chủ tịch và nhất trí sẽ tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Mê Công – Nhật Bản lần thứ 12 tại Thái Lan trong năm 2019.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã đánh giá cao vai trò của hợp tác Mê Công – Nhật Bản và sự hỗ trợ của chính phủ Nhật Bản góp phần xây dựng một tiểu vùng hòa bình, thịnh vượng và sự phát triển bền vững. Phó Thủ tướng đã đánh giá tích cực kết quả của các dự án triển khai trong khuôn khổ Chiến lược Tokyo 2015, bao gồm hơn 120 dự án tại Việt Nam. Để thúc đẩy hơn nữa hiệu quả hợp tác, phát huy được thế mạnh của các nước thành viên, Phó Thủ tướng đã đề xuất ba lĩnh vực hợp tác thời gian tới như sau: (i) Tăng cường hỗ trợ các nước Mê Công phát triển mạng lưới giao thông đa phương thức và hệ thống logistics kết nối các tỉnh/thành ở tiểu vùng, đặc biệt nhấn mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng chất lượng; (ii) Thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa ở tiểu vùng qua xây dựng các chuỗi công nghiệp, hỗ trợ tiểu vùng tham gia vào các chuỗi cùng toàn cầu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng; (iii) Nhấn mạnh nhu cầu hợp tác phát triển bền vững nhằm xây dựng một Mê Công Xanh. Trọng tâm bao gồm hợp tác phòng ngừa thảm họa, quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước, phát triển nông nghiệp thông minh, nâng cao năng lực triển khai Chương trình nghị sự Liên hợp quốc 2030 và tăng cường hợp tác với Ủy hội sông Mê Công.

4. HNBT Mê Công – Hàn Quốc lần thứ 8

Hội nghị đã được tổ chức dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Ngoại giao Hàn Quốc Kang Kyung-wha và Bộ trưởng Ngoại giao Mi-an-ma Kyaw Tin, với sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước Lào, Mi-an-ma, Thái Lan và Việt Nam.

Về tình hình hợp tác thời gian qua, các Bộ trưởng đánh giá tích cực tiến trình triển khai Kế hoạch hành động 2017-2020 và các dự án trong 6 lĩnh vực ưu tiên, trong đó có dự án về phát triển kỹ năng và tăng cường công nghiệp hóa và dự án thương mại điện tử trong nông nghiệp ở Việt Nam. Các nước Mê Công đánh giá cao sự hỗ trợ của Hàn Quốc cho khu vực Mê Công, nổi bật các khoản viện trợ chiếm 74% tổng viện trợ ODA của Hàn Quốc cho ASEAN giai đoạn

1987-2017, và đóng góp 4,3 triệu USD cho Quỹ hợp tác Mê Công – Hàn Quốc (MKCF) giai đoạn 2013-2017. Hội nghị cũng hoan nghênh kết quả của Diễn đàn Doanh nghiệp Mê Công – Hàn Quốc lần thứ 5.

Về định hướng thời gian tới, Hội nghị nhất trí tiếp tục hợp tác tăng cường kết nối, thu hẹp khoảng cách phát triển và nâng cao năng lực phát triển bền vững. Hàn Quốc nhấn mạnh triển khai Chính sách hướng Nam mới và quyết tâm tăng cường hợp tác với khu vực Mê Công, tăng ODA cho các nước ASEAN và nguồn tài chính cho Quỹ MKCF. Các Bộ trưởng nhất trí về việc nâng cấp cơ chế làm việc và khả năng tổ chức Hội nghị Cấp cao Mê Công – Hàn Quốc lần thứ nhất vào năm 2019. Các Bộ trưởng cũng thảo luận về một số vấn đề quốc tế và khu vực như tình hình bán đảo Triều Tiên, tình hình biển Đông và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố đồng chủ tịch và nhất trí Hội nghị Bộ trưởng Mê Công – Hàn Quốc lần thứ 9 sẽ được tổ chức ở Thái Lan vào năm 2019.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh đánh giá hợp tác Mê Công – Hàn Quốc tiếp tục phát triển với nhiều dự án và hoạt động hợp tác về trồng rừng, quản lý nguồn nước, nông nghiệp được triển khai. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng đánh giá cao sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của chính phủ Hàn Quốc. Phó thủ tướng nhấn mạnh một số nội dung hợp tác thời gian tới, bao gồm: (i) Chú trọng hợp tác bảo vệ môi trường, phòng ngừa và xử lý hiệu quả, kịp thời những thảm họa xảy ra trên sông Mê Công, quản lý bền vững nguồn nước sông Mê Công và mở rộng hợp tác với Ủy hội sông Mê Công. Hàn Quốc có thể chia sẻ kinh nghiệm phát triển xanh của mình để thúc đẩy phát triển bền vững tại tiểu vùng Mê Công; (ii) Chia sẻ kinh nghiệm, thực tiễn và tăng cường hỗ trợ từ Hàn Quốc trong việc nâng cấp hệ thống giáo dục, xây dựng thể hệ “lao động trí thức” trước các tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; (iii) Đẩy mạnh hợp tác công nghiệp, nhất là hợp tác về công nghệ nông nghiệp hiện đại; (iv) Tăng cường kết nối khu vực qua các hành lang giao thông quốc tế và hệ thống logistics hiệu quả, bao gồm hợp tác phát triển hành lang kinh tế Đông – Tây, Hành lang kinh tế phía Nam và xây dựng tuyến đường sắt từ Viêng Chăn, Lào tới cảng Vũng Áng, Việt Nam./.



NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN CHUYỂN GIÁ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Những dấu hiệu chuyển giá

Chuyển giá là sự kết cấu về giá cả xuyên quốc gia và chỉ có thể thực hiện được khi có cấu kết giữa các công ty độc lập giữa các quốc gia đầu tư và tiếp nhận đầu tư để đưa ra mức giá hàng hóa, dịch vụ cao hơn nhiều giá trị thực và cao hơn giá bình thường, nhằm tránh thuế thu nhập doanh nghiệp, tránh quy định về chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, thu hồi vốn đầu tư nhanh...

Để thực hiện được các mục tiêu này, doanh nghiệp FDI thực hiện chuyển giá thông qua việc định giá cao khi nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu... và giá bán thấp khi xuất khẩu sản phẩm bất chấp doanh nghiệp tại nước tiếp nhận đầu tư, dù là có vốn của họ, không có lợi nhuận, thậm chí thua lỗ, để sau khi thu hồi vốn đầu tư, đạt được mục tiêu lợi nhuận, có thể dừng hoạt động, bán lại doanh nghiệp, hoặc giải thể, phá sản.

Một hiện tượng phổ biến khác của chuyển giá là việc các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất - kinh doanh kê khai giá nguyên liệu đầu vào rất cao, đồng thời tìm mọi cách khai tăng các chi phí khác (chi phí quảng cáo, khuyến mại), nhằm triệt tiêu lợi nhuận. So với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề, có thể thấy, chi phí của các doanh nghiệp FDI thường cao hơn bất thường; còn có doanh nghiệp lợi dụng ưu đãi của Việt Nam cho giảm trừ phần chi phí của hoạt động quảng cáo, khuyến mại, nên đã tận dụng việc này, tuyên truyền quảng cáo cho cả công ty mẹ.

Đối với các nhà đầu tư đã có ý đồ chuyển giá, ngay từ đầu, trong luận chứng kinh tế - kỹ thuật của dự án, họ đã chủ động tăng giá đầu vào (máy móc, thiết bị, bí quyết kỹ thuật, sáng chế phát minh...) để tạo giá trị khủng về tài sản cố định của doanh nghiệp. Trong quá trình sản xuất và kinh doanh sau này, giá cả máy móc thiết bị mới khi cần bổ sung, thay thế (kể cả trong các trường hợp tăng vốn mở rộng sản xuất) đều được khai vống giá, tạo nên giá trị ảo về vốn (giá trị đầu tư thật của một nhà máy, dự án tất nhiên sẽ thấp hơn nhiều giá trị ảo được đăng ký). Mức khấu hao được tăng lên, do vậy giá thành cũng cao lên, lợi nhuận thấp, hoặc không có lợi nhuận và doanh nghiệp sẽ bị lỗ.

Dấu hiệu khác để nhận biết hiện tượng chuyển giá là doanh nghiệp lỗ liên tục nhiều năm, nhưng doanh thu tăng, hoạt động sản xuất mở rộng. Có thể có các

doanh nghiệp đã chủ động để lỗ 3 năm, sau đó 1 - 2 năm có lãi ít, để rồi lũy kế vẫn lỗ. Cách biến lãi thành lỗ, hoặc sắp đặt mức lãi thấp, các doanh nghiệp FDI không thể làm việc riêng lẻ, mà thường phối hợp, liên kết trong cùng tập đoàn, hoặc từng nhóm. Các doanh nghiệp này tự dàn xếp giá với nhau thông qua các giao dịch liên kết. Thông qua các giao dịch liên kết này, các công ty trong nhóm cùng giảm được tổng nghĩa vụ thuế trên phạm vi toàn cầu, tăng được lợi nhuận sau thuế.

Sử dụng chi phí trả lãi tiền vay cũng là một cách làm khác mà các doanh nghiệp FDI sử dụng. Công ty mẹ đưa nguyên vật liệu, vật tư linh kiện đầu vào mà ở Việt Nam chưa sản xuất được hoặc chất lượng chưa đảm bảo, công ty ở Việt Nam báo cáo không có tiền lấy hàng, công ty mẹ cho trả chậm để sau khi bán sẽ trả, thời gian trả chậm đó phải có lãi. Việc này được doanh nghiệp coi là trả lãi tiền vay. Do đó khi doanh nghiệp bán hàng ra có lãi đều tính vào chi phí trả lãi tiền vay, dẫn tới hết lãi. Phần lãi thực, thông qua trả lãi, đã chuyển hết ra ngoài cho công ty mẹ.

Định giá cao khi nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu... và khai giá bán thấp khi xuất khẩu sản phẩm cũng là một dấu hiệu của chuyển giá. Đối với các nhà đầu tư có ý đồ chuyển giá họ đã chủ động tăng giá đầu vào ngay từ khi lập FS (báo cáo khả thi) và tiếp tục cả trong quá trình tăng vốn mở rộng sản xuất sau này, thổi phồng giá trị tài sản cố định, khấu hao tăng lên, doanh nghiệp không có lợi nhuận...

Một hình thức chuyển giá khác được các doanh nghiệp FDI áp dụng là bán hàng hóa, nguyên vật liệu cho các bên có quan hệ liên kết với giá thấp hơn nhiều so với giá bán cho các bên không có quan hệ liên kết. Đây là hành vi phổ biến nhất. Bởi với lợi thế nắm giữ phần vốn lớn tại các doanh nghiệp Việt Nam, bên liên kết nước ngoài có quyền định đoạt giá chuyển giao hàng hóa, nguyên liệu để chuyển được nhiều lợi nhuận trước thuế ra nước ngoài.

Các tập đoàn, công ty mẹ tại nước ngoài ký hợp đồng sản xuất kinh doanh và dịch vụ với các công ty của các nước với đơn giá gia công sản xuất dịch vụ rất cao. Sau đó, các tập đoàn này giao lại cho các công ty con lập tại Việt Nam thực hiện sản xuất gia công dịch vụ và xuất thẳng cho các đơn vị mà công ty mẹ đã ký hợp đồng. Tuy nhiên, tiền không thu được trực tiếp từ các công ty đã xuất hàng mà chỉ thu được theo đơn giá gia công, sản xuất dịch vụ do công ty mẹ quy định, đơn giá này rất thấp.

Một khả năng khác để các doanh nghiệp FDI thực hiện hành vi chuyển giá là lựa chọn một số quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới có mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp thấp để làm địa điểm đặt trụ sở đăng ký đầu tư vào Việt Nam. Họ lợi dụng sự khác biệt thuế suất giữa các quốc gia, khu vực để trốn thuế. Ở nhiều quốc gia tiếp nhận đầu tư có thuế suất cao, như Việt Nam hiện nay, có thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%, trong khi nhiều quốc gia khác mức thuế

này chỉ trên dưới 10%, thậm chí nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ như Anh quốc, UAE..., thuế suất chỉ bằng 0%. Các chủ đầu tư sẽ lấy địa chỉ đăng ký đầu tư vào Việt Nam tại các quốc gia, khu vực có thuế suất thấp, công ty tại Việt Nam sẽ bán sản phẩm cho công ty mẹ tại các quốc gia này với giá bằng giá gốc để tránh nộp thuế tại Việt Nam. Sau đó, bên mua sẽ bán lại cho bên thứ ba thu lãi. Do thuế thu nhập doanh nghiệp tại những quốc gia nơi nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào Việt Nam bằng 0, hoặc ở mức rất thấp, nên doanh nghiệp không phải đóng thuế hoặc đóng thuế rất thấp.

2. Những hậu quả của hành vi chuyển giá

Hành vi chuyển giá của một số doanh nghiệp FDI tại Việt Nam sẽ để lại các hậu quả xấu trong hoạt động của khu vực FDI, như làm thất thu ngân sách, cạnh tranh không lành mạnh, tạo sức ép lên các doanh nghiệp tuân thủ nghĩa vụ nộp thuế..., nhưng từ việc xác định có hiện tượng, có hành vi chuyển giá để đi đến một quyết định có tính pháp lý là một việc cực kỳ khó. Vì vậy, cần có sự phối hợp hành động chặt chẽ của nhiều cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, thuế, thương mại, hải quan... ở Trung ương và địa phương; đồng thời nâng cao chất lượng giám sát hoạt động của doanh nghiệp FDI, mới có thể ngăn chặn hiệu quả hành vi chuyển giá tại một số doanh nghiệp FDI.

Theo đánh giá của đại diện ngành Thuế, thời gian qua có tình trạng một số tập đoàn đa quốc gia kinh doanh tại Việt Nam mặc dù báo cáo thua lỗ kéo dài nhưng vẫn đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh. Chính vì vậy, vừa qua Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20 năm 2017 về quản lý thuế với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (hiệu lực từ ngày 1/5/2017). Nghị định này hướng tới kiểm soát các giao dịch liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng tập đoàn, qua đó ngăn chặn hành vi chuyển giá để trốn thuế tại Việt Nam. Thời gian qua, một loạt các “ông lớn” đa quốc gia như Coca-Cola, Big C, Metro đều “dính” nghi án chuyển giá vì liên tục báo lỗ hoặc báo lãi khiêm tốn trong khi vẫn phình to hoạt động đầu tư. Tổng cục Thuế đã yêu cầu Cục thuế các địa phương làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương để rà soát, xác định các thương hiệu bán lẻ trên địa bàn và xác định chủ sở hữu. Từ đó phân tích, đánh giá rủi ro về thuế để lựa chọn, bổ sung vào kế hoạch thanh tra của cơ quan thuế.

3. Đề xuất một số giải pháp ngăn chặn chuyển giá của các doanh nghiệp FDI

Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý về chống chuyển giá.

- Củng cố lại cơ sở pháp lý về quản lý hoạt động chuyển giá, ban hành và hướng dẫn đầy đủ các phương pháp xác định giá chuyển giao phù hợp với trình độ phát triển kinh doanh trong nước và phù hợp với thông lệ quốc tế. Phải nâng cao tính pháp lý của hoạt động chuyển giá để có thể quy định các chế tài và hình thức xử phạt cũng như quy định các “ngưỡng an toàn” cho hoạt

động chuyển giá, tạo thuận lợi cho DN khi áp dụng, nhưng cũng xử lý nghiêm khắc khi có vi phạm.

Trước mắt cần bổ sung một số điều luật về chống chuyển giá vào Luật Quản lý thuế, cụ thể là:

+ Biện pháp mạnh mẽ nhất được đề xuất là ấn định số thuế trên doanh số khi doanh nghiệp kê khai không hợp lý. Theo đó, khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, cơ quan thuế phải chứng minh được dấu hiệu đó để ấn định mức thuế. Tỷ lệ ấn định dựa trên so sánh giá giao dịch với giá tương đương ngoài thị trường; nếu không có giá tương đương thì áp dụng phương pháp ấn định giá mua hay giá bán trên tỷ lệ lợi nhuận trung bình của các doanh nghiệp tương tự.

+ Cách thứ hai là làm tốt thuế nhà thầu. Đối với doanh nghiệp nước ngoài sang Việt Nam, đầu tư không ở dạng tư cách pháp nhân có thể quy định thuế khoán ấn để nhà đầu tư biết trước để đầu thầu.

+ Cách thứ ba để hỗ trợ chống chuyển giá được đề xuất là áp dụng là “thỏa thuận trước về giá giao dịch liên kết” (advance pricing agreement - APA). Thỏa thuận này được thiết lập trên cơ sở thương lượng giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp đầu tư vào nước sở tại và có mối quan hệ liên kết với các doanh nghiệp khác.

- Cần ban hành quy chế xử phạt cụ thể cho các trường hợp phát hiện hành vi chuyển giá. Việc cụ thể hóa hình thức phạt và mức phạt sẽ tạo nên sự công bằng và hiệu quả trong công tác kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm, đồng thời giảm các tiêu cực có thể xảy ra. Dựa vào kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, Việt Nam có thể xây dựng các mức phạt sao cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo tính răn đe. Chẳng hạn, Việt Nam nên quy định khoản phạt có thể từ 20% đến 100% số thuế truy thu, thời hiệu truy thu thuế nên tăng lên từ 5-10 năm trở về trước tùy theo mức độ vi phạm.

- Về lâu dài, nên ban hành Luật Chống chuyển giá, vì đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhất cho hoạt động chống chuyển giá, không chỉ có ý nghĩa đối với quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp còn liên quan đến quản lý thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên... Có quy định pháp lý cụ thể về các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động kiểm tra, thanh tra và điều tra chống chuyển giá; hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan với cơ quan thuế trong hoạt động chống chuyển giá, đặc biệt là sự phối hợp của các cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

Hai là, thiết lập cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá theo nguyên tắc giá thị trường (advance pricing agreement - APA) để chống chuyển giá. Đây là một biện pháp hiệu quả cho quản lý chống chuyển giá bên cạnh việc thanh tra, kiểm tra, vì đây là một cách thỏa thuận giữa cơ quan thuế và người nộp thuế về phương pháp xác định giá giao dịch, chỉ cần DN giao dịch dưới giá thỏa thuận, Cục thuế sẽ phát hiện ngay.

Ba là, nghiên cứu giao quyền điều tra cho cơ quan thuế. Trước mắt, có thể chỉ giao quyền điều tra cho cơ quan thuế cấp Tổng cục. Về lâu dài, khi lực lượng công chức thuế đã được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng đòi hỏi của chức năng điều tra thì có thể mở rộng quyền điều tra cho cơ quan thuế cấp tỉnh. Việc giao quyền điều tra không chỉ giúp cơ quan thuế có điều kiện làm tốt hoạt động chống chuyển giá, mà còn tạo điều kiện làm tốt hiệu quả quản lý thuế nói chung.

Bốn là, thu hẹp các ưu đãi thuế. Chênh lệch thuế thu nhập doanh nghiệp giữa các quốc gia, chênh lệch thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong một quốc gia do áp dụng thuế suất ưu đãi và các ưu đãi khác như miễn, giảm thuế là tiền đề để các doanh nghiệp thực hiện hành vi chuyển giá. Hiển nhiên, vì những mục tiêu nhất định, cần phải thực hiện ưu đãi thuế, song cần cân nhắc các cách thức khác để điều tiết các vấn đề kinh tế, chỉ sử dụng ưu đãi thuế trong những trường hợp có lợi nhất so với các hình thức ưu đãi khác, chẳng hạn như trợ cấp, trợ giá, hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng... Do đó, nên hạn chế tối đa các chính sách xã hội trong ưu đãi thuế.

Năm là, thành lập bộ phận chuyên trách quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá tại cơ quan thuế. Đây chính là bộ phận có chức năng chuyên thu thập thông tin phục vụ quản lý thuế ở cả trong nước và quốc tế. Đội ngũ chuyên viên này cần được đào tạo về chuyên môn, kỹ năng, ngoại ngữ, trang bị phương tiện làm việc tốt nhằm nắm bắt và cập nhật kịp thời giá cả thị trường thế giới. Công việc kiểm soát giá cả phải được thực hiện thường xuyên, nhằm tránh tình trạng các doanh nghiệp FDI lách luật.

ThS. Nguyễn Thị Thủy

(Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp)



TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ



THỦ TƯỚNG TIẾP TỔNG LÃNH SỰ DANH DỰ VIỆT NAM TẠI KHU VỰC BUSAN-KYEONGNAM

Sáng 24/8, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp ông Park Soo Kwan - Tổng Lãnh sự Danh dự Việt Nam tại khu vực Busan - Kyeongnam (Hàn Quốc) và đoàn doanh nghiệp của thành phố Busan đang có chuyến thăm, làm việc tại Việt Nam.

Thủ tướng hoan nghênh ông Park Soo Kwan và đoàn doanh nghiệp của thành phố Busan thăm Việt Nam trong bối cảnh quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc đang phát triển tốt đẹp, ngày càng đi vào chiều sâu, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước. Nhân mạnh Busan là thành phố phát triển về nhiều lĩnh vực, nhất là kinh tế, thương mại của Hàn Quốc, Thủ tướng hy vọng chuyến thăm của Tổng Lãnh sự và đoàn sẽ góp phần quan trọng vào việc tăng cường hợp tác giữa Busan với các địa phương, doanh nghiệp của Việt Nam.

Ông Park Soo Kwan cũng đánh giá cao sự phát triển nhanh chóng về kinh tế xã hội của Việt Nam thời gian qua dưới sự quản lý, điều hành của Chính phủ mà đứng đầu là Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Tổng Lãnh sự Park Soo Kwan bày tỏ mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trong việc tạo điều kiện cho các hoạt động hợp tác giữa thành phố Busan với các địa phương, doanh nghiệp của Việt Nam trong thời gian tới.

Tại buổi tiếp, Thủ tướng nêu rõ, Chính phủ Việt Nam đánh giá cao những đóng góp tích cực của ông Park Soo Kwan đối với việc phát triển quan hệ hai nước. Thủ tướng cho rằng những nỗ lực của ông Park Soo Kwan là “bông hoa tươi thắm, góp phần vào vườn hoa của tình hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc”. Thủ tướng đề nghị ông Park Soo Kwan tiếp tục hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân Việt Nam sinh sống, học tập, làm việc tại khu vực Busan - Kyeongnam, nhất là các gia đình đa văn hóa Việt - Hàn; hỗ trợ và vận động các trường đại học, doanh nghiệp Hàn Quốc tại khu vực tiếp nhận và cung cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam, tăng cường sử dụng lao động người Việt Nam.

Thủ tướng mong muốn ông Park Soo Kwan vận động nhiều hơn nữa các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam hoặc hợp tác với các doanh nghiệp Việt Nam trong việc nhập khẩu các mặt hàng nông sản chất lượng cao bởi đây là một thế mạnh của Việt Nam và cũng là nhu cầu lớn của Hàn Quốc.

Cảm ơn và tán thành với ý kiến của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, ông Park Soo Kwan cam kết sẽ tích cực vận động các doanh nghiệp lớn, có năng lực tại khu vực tăng cường đầu tư vào Việt Nam, đồng thời, sẽ nỗ lực hết sức mình để vun

đáp cho mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa hai nước ngày càng phát triển sâu rộng trên mọi lĩnh vực.

THỦ TƯỚNG ĐỀ NGHỊ NEW ZEALAND HỢP TÁC PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NÔNG SẢN

Ngày 29/8, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp ông Damien O'Connor, Bộ trưởng Nông nghiệp, An ninh sinh học, An toàn thực phẩm và các vấn đề nông thôn, kiêm Bộ trưởng Thương mại và tăng trưởng xuất khẩu New Zealand.

Tại buổi tiếp, nhắc lại chuyến thăm New Zealand rất thành công hồi tháng 3/2018, Thủ tướng nhấn mạnh, Việt Nam luôn coi trọng quan hệ Đối tác Chiến lược ASEAN-New Zealand. Nhấn mạnh mối quan hệ tốt đẹp giữa New Zealand và Việt Nam, Thủ tướng đề nghị hai bên thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư, đặc biệt là nâng cao kim ngạch thương mại hai chiều hiện đang còn khiêm tốn.

Thủ tướng đánh giá cao New Zealand có chuỗi giá trị sản xuất quả kiwi rất nổi tiếng và thành công, đồng thời đề nghị New Zealand hỗ trợ Việt Nam tổ chức sản xuất và tạo chuỗi giá trị cho quả thanh long để đẩy mạnh xuất khẩu ra thế giới cũng như đặt vấn đề về hợp tác sản xuất, xuất khẩu quả bơ của Việt Nam.

Bộ trưởng Damien O'Connor cho biết đây là lần đầu tiên ông tới thăm Việt Nam và bày tỏ ấn tượng về sự phát triển năng động của Việt Nam. Ông đã có một số cuộc làm việc với các cơ quan, bộ ngành và địa phương Việt Nam để thúc đẩy hợp tác nông nghiệp và một số lĩnh vực.

Nhất trí với ý kiến của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về việc xây dựng chuỗi giá trị cho quả thanh long của Việt Nam, Bộ trưởng Damien O'Connor cho biết, New Zealand rất thành công với phát triển chuỗi giá trị quả kiwi, từ chọn giống thơm ngon đến bảo quản và xuất khẩu, và New Zealand rất sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam xây dựng chuỗi giá trị cho quả thanh long.

Ông Damien O'Connor cũng cho rằng, Việt Nam có thể xây dựng chuỗi giá trị cho quả bơ để thúc đẩy xuất khẩu. New Zealand cũng sẵn sàng hợp tác với Việt Nam trong quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm và nhiều lĩnh vực khác.

HỘI THẢO GIỚI THIỆU SỮA VÀ SẢN PHẨM SỮA VIỆT NAM TẠI QUẢNG CHÂU, TRUNG QUỐC

Ngày 17/8/2018, tại Thành phố Quảng Châu (Trung Quốc), Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu đã tổ chức Hội thảo giới thiệu về sữa và sản phẩm sữa của Việt Nam.

Tham dự Hội thảo, về phía Việt Nam có đại diện Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu và các doanh nghiệp Việt Nam. Phía tỉnh Quảng Đông có đại diện các Sở, ngành liên quan như: Sở Ngoại vụ, Sở Thương mại, Ủy ban Xúc tiến thương mại, Cơ quan Hải quan – Kiểm nghiệm kiểm dịch, các Hiệp hội ngành hàng thực phẩm cùng gần 20 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sữa và sản phẩm từ sữa tham dự.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, quyền Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu Nguyễn Tuyết Thanh đã điểm lại tình hình hợp tác Việt Nam – Trung Quốc nói chung, giữa Việt Nam với tỉnh Quảng Đông nói riêng và khẳng định vị trí, tầm quan trọng của tỉnh Quảng Đông trong hợp tác chung giữa Việt Nam và Trung Quốc, đồng thời nhấn mạnh, Việt Nam luôn coi trọng Quảng Đông là cửa ngõ cho hàng hóa Việt Nam đi vào thị trường Trung Quốc. Thông qua Hội thảo lần này, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu mong muốn và đề nghị các Sở, ngành, Hiệp hội, doanh nghiệp tỉnh Quảng Đông đóng góp ý kiến, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ thúc đẩy mặt hàng sữa của Việt Nam đi vào thị trường Trung Quốc.

Phát biểu tại Hội thảo, đại diện Sở Ngoại vụ Quảng Đông hoan nghênh Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu đã tổ chức Hội thảo và coi đây là những hoạt động cụ thể hóa các hạng mục hợp tác trong khuôn khổ Kế hoạch hợp tác Việt Nam – Quảng Đông giai đoạn 2017-2019, đồng thời cho biết Sở Ngoại vụ cũng như các Sở, ngành liên quan của tỉnh Quảng Đông sẽ phối hợp và ủng hộ Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu tổ chức các hoạt động tương tự.

Đại diện cho các doanh nghiệp ngành sữa Việt Nam, đại diện công ty TH True Milk đã giới thiệu khái quát về ngành sữa cũng như quy trình sản xuất sữa và các sản phẩm sữa của Việt Nam. Đại diện các Sở, ngành của Quảng Đông đã phát biểu giới thiệu các quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, kiểm dịch,... đối với sữa và sản phẩm sữa của Trung Quốc, đồng thời nhấn mạnh các doanh nghiệp Việt Nam cần tìm hiểu kỹ quy định pháp luật về quản lý sữa của Trung Quốc trước khi thâm nhập thị trường. Ngoài ra, liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại, các đại biểu cũng kiến nghị các doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý đến công tác quảng bá, hệ thống phân phối và đặc biệt phải coi trọng vấn đề an toàn thực phẩm.

Tại Hội thảo, các doanh nghiệp Việt Nam đã nêu nhiều khúc mắc liên quan đến quy định của Trung Quốc đối với sản phẩm sữa, ngược lại các đại biểu tỉnh Quảng Đông cũng nêu nhiều câu hỏi đối với doanh nghiệp sữa Việt Nam. Qua trao đổi, tương tác giữa hai bên, nhiều vấn đề đã được giải đáp và đạt được những giải pháp thống nhất xử lý chung giữa hai bên.

Kết thúc Hội thảo, đại diện hai bên cũng như các đại biểu tham dự đều đánh giá rất cao về kết quả đã đạt được, qua đây không chỉ góp phần thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại sữa và sản phẩm sữa của Việt Nam mà còn cung cấp cho doanh nghiệp các thông tin liên quan đến quản lý sữa của sở tại, giúp doanh nghiệp tránh được những rủi ro khi thâm nhập thị trường Trung Quốc./.





CƠ HỘI HỢP TÁC – GIAO THƯƠNG



TÌM NHÀ CUNG CẤP PANGASIUS FISH, FISH FARMING

Một công ty của Pakistan có nhu cầu tìm nhà cung cấp Pangasius fish, fish farming. Doanh nghiệp có quan tâm, xin vui lòng liên hệ:

Ông Hussain Ur Rehman - Managing Director

Địa chỉ: The Enterprise, 3rd Floor, Multan Road, Lahore 54000, Pakistan

Telephone: +92 42 323 03833

Fax: +92 42 323 03801

Mobile : +92 3008 220 576/ 92 3018 317 532

Email: hussain@nafi-log-trade.com

TÌM NHÀ CUNG CẤP GẠO 504

Một doanh nghiệp đang cần liên hệ với nhà cung cấp gạo 504 loại 5% tấm với số lượng 100.000 tấn để xuất khẩu sang Trung Quốc và Đài Loan. Doanh nghiệp/ tổ chức nào có khả năng đáp ứng, xin vui lòng liên hệ:

Mr. Phuong - Công ty BIT

Email: mrphuong@bit.vn

Điện thoại: 0903771982

DOANH NGHIỆP ÚC CÓ NHU CẦU NHẬP CHUỐI ĐÔNG LẠNH

Một doanh nghiệp Úc cần nhập khẩu chuối đông lạnh. Doanh nghiệp nào quan tâm xin liên hệ:

Bà Ross Macpherson

Điện thoại: +61 2 9558 2699

Email: ross@gobblersfood.com.au

HỘI CHỢ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TẠI ABUJA, NIGERIA

Từ ngày 26/9 - 7/10/2018, tại Abuja International Trade & Convention Center, Km8, Umaru Yar'dua Express Way, (Airport Road), Abuja, Nigeria thủ đô Abuja (Nigeria) sẽ diễn ra Hội chợ Thương mại Quốc tế năm 2018.

Hội chợ là nơi quy tụ các nhãn hiệu hàng đầu và những người chuyên nghiệp trong ngành nghề để tới và chia sẻ thông tin thị trường, sự phát triển công nghệ mới nhất và các bí quyết trong một môi trường cởi mở. Với chủ đề “Củng cố năng lực của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành nông nghiệp bằng công nghệ sáng tạo (Enhancing SMEs in Agribusiness through Innovative Technology)” Hội chợ Thương mại Quốc tế 2018 sẽ cung cấp một diễn đàn để chia sẻ các thông tin và cơ hội về thương mại, đầu tư và thị trường; giúp người mua, nhà đầu tư và nhà

buôn phát triển các mối quan hệ. Tham dự Hội chợ năm nay sẽ có 1.500 gian hàng của các doanh nghiệp Nigeria và. Khoảng 1.000.000 người dự kiến sẽ tham gia hội chợ.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Thủ đô Abuja (ACCI) xin mời các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm tham gia hội nghị.

Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ trực tiếp với Ban Tổ chức Hội chợ: +234 (0) 8037046138/+234 (0) 7011110783. Hoặc, đăng ký trực tuyến tại trang web: www.accinigeria.com/aitf-2018-edition.

HỘI CHỢ HÀNG VIỆT NAM TẠI MYANMAR 2018

Nhằm quảng bá hình ảnh quốc gia, hình ảnh doanh nghiệp, thương hiệu Việt; Tăng cường xuất khẩu các mặt hàng Việt Nam có thế mạnh và khả năng phát triển thị trường xuất khẩu tại Myanmar; Thúc đẩy mạng lưới tiêu thụ hàng hóa của Việt Nam tại thị trường Myanmar; Tiếp theo thành công của các kỳ Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar, từ ngày 13 – 16/12/2018, Cục Xúc tiến thương mại (XTTM) tiếp tục tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2018 tại thành phố Yangon, Myanmar.

Hội chợ được tổ chức với quy mô 100 gian hàng tiêu chuẩn 9m² (3mx3m), với các ngành hàng: thực phẩm chế biến; hàng tiêu dùng; máy móc và thiết bị; điện và điện tử; dược phẩm và hóa chất. Các doanh nghiệp tham gia được hỗ trợ 100% chi phí gian hàng; 100% chi phí trang trí tổng thể khu trưng bày của doanh nghiệp Việt Nam tại Hội chợ; 100% chi phí liên quan đến thông tin tuyên truyền xuất khẩu, mời khách đến tham quan và giao dịch tại Hội chợ.

Mọi thông tin và đăng ký tham gia hội chợ, xin vui lòng liên hệ:
Trung tâm Hỗ trợ xuất khẩu (Promocen) - Cục Xúc tiến thương mại
Địa chỉ: Tầng 5, 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
Điện thoại: 024. 39364792 (máy lẻ 108) Fax: 024. 39369491/4793
Người liên hệ: Chị Đinh Thị Phương
Email: phuongdt.vietrade@gmail.com.

